



Số: BC-HĐQT-DMND

Nam Định, ngày tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG
NĂM 2021 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG GIAO
NĂM 2020**

1. Kết quả SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so KH	Tỷ lệ % so 2019
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tỷ đồng	1.400,000	1.004,775	71,8%	94,4%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.750,000	1.128,375	64,48%	98,02%
3	L.Nhuận trước thuế (Công ty mẹ)	Tỷ đồng	10,000	0,337	3,37%	18,8%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đồng/người/tháng	6,63	6,55		
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	5%	0%		

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
TÀI SẢN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344
I. Tài sản ngắn hạn	100	435.722	364.865	470.021	399.041
1. Tiền	110	35.180	16.548	38.393	19.298
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10.000	5.000	10.000	5.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	205.641	213.029	202.445	209.499
4. Hàng tồn kho	140	183.454	127.622	209.542	157.801
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.447	2.666	9.641	7.443
II. Tài sản dài hạn	200	755.396	698.583	794.793	729.303
1. Tài sản cố định	220	621.152	595.403	676.272	642.836
2. Bất động sản đầu tư	230	6.734	6.138	8.522	8.059
3. Tài sản dở dang dài hạn	240	46.553	18.462	46.843	18.462
4. Đầu tư tài chính dài hạn	250	63.383	64.883	42.412	43.476
5. Tài sản dài hạn khác	260	17.574	13.697	20.744	16.470
NGUỒN VỐN		1.191.118	1.063.448	1.264.814	1.128.344

CHỈ TIÊU	Mã	Công ty mẹ		Báo cáo hợp nhất	
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020
I. Nợ phải trả	300	990.539	862.532	1.061.961	923.627
1. Nợ ngắn hạn	310	520.040	439.614	579.142	489.969
2. Nợ dài hạn	330	470.499	422.918	482.819	433.658
II. Vốn chủ sở hữu	400	200.579	200.916	202.853	204.717
1. Vốn cổ phần	411	136.000	136.000	136.000	136.000
2. Quỹ ĐTPT	418	64.017	64.017	67.934	68.048
3. LN sau thuế chưa phân phối	421	562	899	-11.672	696

3. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020

- Tổng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020: 120.000.000 đồng
- Tổng thù lao của Ban kiểm soát năm 2020: 54.000.000 đồng

4. Chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động SXKD

- Thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, sắp xếp, và sử dụng lao động tại các đơn vị đảm bảo khoa học, hiệu quả.
- Công tác sản xuất kinh doanh:
 - Tập trung quản trị đối với lĩnh vực SXKD Sợi – lĩnh vực trọng yếu chiếm 70% doanh số của Tổng công ty trong việc: tối ưu sản lượng sản xuất, bán hàng, kiểm soát tồn kho, thu hồi công nợ.
 - Tập trung kiểm soát vấn đề định mức tiêu hao tại nhà máy Nhuộm và Dệt
 - Mở rộng thị trường xuất khẩu mới ngoài Trung Quốc;
- Công tác tài chính:
 - Tái cấu trúc nguồn vốn để tăng cường cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục mở rộng quan hệ giao dịch với các Ngân hàng, cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời;
 - Xây dựng hệ thống lập kế hoạch, báo cáo quản trị. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD.

5. Đánh giá chung về hoạt động của Tổng công ty năm 2020

- Năm 2020, là một năm bất thường đối với nền kinh tế thế giới nói chung và thương mại Dệt may toàn cầu nói riêng, do bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến các chính phủ sử dụng các biện pháp giãn cách xã hội, đóng cửa các quốc gia dẫn đến làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nhu cầu may mặc sụt giảm hơn 20% từ 742 tỷ đô la xuống còn 600 tỷ đô la.
- Về các khách hàng: từ nửa cuối tháng 3 năm 2020, hàng loạt các nhà mua hàng lớn JC Penny, Resources, Motiv ... đã có thông báo hủy đơn hàng và hoãn chưa phát lệnh

sản xuất các đơn hàng tháng 4, 5, chưa đàm phán đơn hàng từ tháng 6. Toàn bộ quý 2 các đơn hàng bị gián đoạn, các doanh nghiệp dệt may đứng trước nguy cơ thiếu việc làm trầm trọng và ngay chính bản thân nhiều khách hàng của ngành Dệt may tại Châu Âu và Mỹ cũng rơi vào tình trạng kém hoặc mất khả năng thanh toán.

- Trước tình hình đó, bằng sự đoàn kết, nỗ lực, sự quyết tâm của Cơ quan điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, sự phối hợp hiệu quả của HĐQT trong việc đề ra các vấn đề ưu tiên hành động, cụ thể:
 - Quản trị chặt chẽ sát với diễn biến, phối hợp với các đơn vị và cá nhân bên ngoài Tập đoàn nhằm nâng cao năng lực.
 - Phòng chống dịch tốt.
 - Đảm bảo khả năng thanh toán.
- Các nhiệm vụ đề ra đã được từng thành viên HĐQT, cơ quan điều hành quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong toàn hệ thống, với mục tiêu sau khi hết dịch hoạt động của Tổng công ty phải nhanh chóng trở lại hoạt động bình thường và có hiệu quả.
- Sau khi hết dịch và điều kiện SXKD của các doanh nghiệp Dệt may đưa vào trạng thái bình thường thì kết quả tháng 11 và tháng 12, hoạt động SXKD lãi gần 5 tỷ đồng.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Cơ cấu tổ chức HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 5 người
- Ngày 19/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bầu thành viên HĐQT, danh sách gồm:
 1. Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT.
 2. Ông Nguyễn Văn Miêng - Thành viên HĐQT.
 3. Ông Nguyễn Xuân Vũ - Thành viên HĐQT.
 4. Bà Nguyễn Thị Khánh - Thành viên HĐQT.
 5. Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên HĐQT.

2. Phân công nhiệm vụ của HĐQT

2.1. Nguyên tắc làm việc

- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với quyết nghị của HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản.
- Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.2. Vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

- Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động hiệu quả của HĐQT
- Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của HĐQT
- Lên lịch họp của HĐQT
- Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo rằng tất cả các thành viên HĐQT đều được nhận thông tin một cách kịp thời
- Thường xuyên liên lạc với Tổng giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa HĐQT và Ban giám đốc
- Đảm bảo truyền thông liên lạc hiệu quả với các cổ đông
- Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của HĐQT, cũng như từng thành viên HĐQT
- Thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của ĐHCĐ và HĐQT nói chung, tùy theo nhu cầu và hoàn cảnh cụ thể.

2.3. Vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT khác

- Xây dựng và đề xuất lên HĐQT các kế hoạch SXKD và ngân sách thường niên nhằm hỗ trợ tầm nhìn và chiến lược dài hạn của Tổng công ty và lĩnh vực hoạt động mà mình được phân công nhằm tạo ra giá trị cho các cổ đông.
- Phấn đấu để đạt được các mục tiêu về mặt tài chính và hoạt động SXKD của Tổng công ty; Duy trì vị thế cạnh tranh trong lĩnh vực SXKD được phân công và đảm bảo sự cải thiện không ngừng về chất lượng và giá trị của các sản phẩm và dịch vụ mà Tổng công ty và đơn vị thành viên cung cấp.
- Xây dựng và giám sát tình hình thực hiện các chính sách quản trị lớn của Tổng công ty; thực hiện vận hành hoạt động SXKD hàng ngày và thực hiện các chính sách cũng như chiến lược được HĐQT thông qua.
- Đảm bảo tài sản của Tổng công ty giao quản lý được duy trì và bảo vệ một cách phù hợp và không đặt vào tình trạng rủi ro.
- Ứng xử trong phạm vi quyền hạn được phân cấp bởi HĐQT.
- Tạo điều kiện cho một môi trường văn hóa doanh nghiệp tích cực, khuyến khích các thông lệ theo chuẩn mực đạo đức, khuyến khích sự liêm chính trong mỗi cá nhân và thực hiện các trách nhiệm xã hội nhằm thu hút, giữ gìn và khuyến khích tính đa dạng của nhân viên chất lượng cao ở tất cả các cấp.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tổng số cuộc họp năm 2020: 15 buổi họp
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành: 12 Nghị quyết, Quyết định

4. Tình hình thực hiện các Nghị quyết năm 2020

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc thực hiện các Nghị quyết, triển khai toàn diện, kịp thời chỉ đạo Cơ quan điều hành có các biện pháp

phù hợp điều chỉnh hoạt động SXKD, nâng cao hoàn thiện các quy chế quản lý trong công tác điều hành SXKD, trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty, tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định về các vấn đề sau:
 - Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
 - Thu hồi công nợ Công ty CP Dệt.
 - Đánh giá tình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Quy hoạch SXKD Nhuộm và khăn tại KCN Hòa Xá.
 - Cơ cấu lại cán bộ, Người đại diện vốn tại Công ty CP Dệt khăn.
 - Thông qua kế hoạch vay vốn tại các ngân hàng Tiên Phong, Vietinbank, BIDV.
 - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Quan điểm chung:

Năm 2021, được xem là những năm bản lề cho việc định hình sự phát triển của Tổng công ty CP Dệt may Nam Định trong những năm tiếp theo, cụ thể trên một số điểm như sau:

1.1. Xác định các xu hướng sẽ định hình hoạt động SXKD của ngành Dệt may trong thời gian sắp tới:

- Vấn đề về bảo hộ và toàn cầu hóa: Xu hướng Bảo hộ thương mại (thể hiện qua Brexit 2010 và chính sách “Nước Mỹ trên hết” của TT Mỹ D.Trump) đối lập Xu hướng toàn cầu hóa (các hiệp định thương mại đa phương) gây ra đứt gãy và sắp xếp, thay đổi chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Môi trường xanh và sạch: Dịch bệnh diện rộng và Biến đổi khí hậu dẫn đến sự thay đổi về nguồn nguyên liệu và hệ thống sản xuất trong tương lai xanh, sạch; Các qui định về môi trường yêu cầu hệ thống sản xuất phải đáp ứng; Nguồn nguyên vật liệu bền vững
- Áp lực thay đổi từ cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0: Cuộc CM công nghệ, gồm: Icloud, IoT, Machine Learning, AI và công nghệ sinh học ... đã thay đổi cách thức sản xuất, Covid-19 và chiến tranh thương mại là chất xúc tác đẩy nhanh quá trình đó.

Như vậy, có thể nói tần suất của sự bất ổn sẽ là liên tục, sản xuất đảm bảo môi trường sẽ gây khó khăn về hiệu quả, nhưng sẽ đảm bảo tính bền vững và lâu dài. Tuy nhiên, khả năng dự báo và tốc độ xử lý của hệ thống sẽ giúp cho doanh nghiệp điều hướng tránh được những cơn bão, việc ứng dụng công nghệ là điều kiện tiên quyết để thay đổi chất của công tác điều hành.

1.2. Định hình và củng cố các năng lực sản xuất mới:

- Xác định bức tranh năng lực sản xuất của Tổng công ty tại Khu Công nghiệp Hòa Xá đảm bảo mức độ tiên tiến và hiện đại so với các doanh nghiệp thành viên Tập đoàn
- Xác định các mô hình sở hữu để vận hành nhà máy, trên quan điểm đảm bảo hài hòa lợi ích, đảm bảo tài lực, vật lực để có tính khả thi, đảm bảo tính kết nối, tính cân đối và bền vững.

1.3. Xây dựng nền tảng vận hành:

Bối cảnh của Tập đoàn đang chuyển đổi việc cấu trúc hệ thống để hình thành các ban mềm, thực chất là các ban SXKD, qua đó để có đầy đủ thông tin về lĩnh vực chuyên ngành, thông tin về quản trị sản xuất và khách hàng, nâng cao khả năng dự báo và ra quyết định kinh doanh qua đó sẽ có các giải pháp kịp thời tháo gỡ về SXKD. Đây là các giải pháp kinh doanh của Tập đoàn trong thời gian tới, qua giải pháp kinh doanh này sẽ hình thành các giải pháp số hóa và các giải pháp này sẽ được hợp tác với các đơn vị bên ngoài đủ năng lực để xây dựng. Đây là chiến lược về hệ thống nhằm cung cấp dịch vụ quản trị hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên, trong đó có Tổng công ty CP Dệt May Nam định.

Là đơn vị thành viên của Tập đoàn, Tổng công ty CP Dệt May Nam định sẽ được triển khai nằm trong chiến lược số hóa của Tập đoàn, qua đó hệ thống thông tin quản trị sẽ được cập nhật kịp thời và đầy đủ, đảm bảo cho quá trình ra quyết định được nhanh chóng.

1.4. Đảm bảo an toàn tài chính để có thể phát triển trong dài hạn.

1.5. Tăng cường, bổ sung, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện tại và kế cận trong điều kiện mới

1.6. Tiếp tục đáp ứng và đáp ứng tốt hơn các vấn đề về môi trường cho các dự án hiện tại và các dự án trong tương lai

2. Kế hoạch cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ tăng trưởng (%) 2021/2020
1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	Tr.đồng	1.004.775	1.090.000	108,5%
2	Tổng doanh thu (không VAT)	Tr.đồng	1.128.375	1.298.000	115,03%
3	KN xuất khẩu (tính đủ NPL)	1.000USD	49.694	63.000	126,8%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	337	25.000	
5	Chia cổ tức (Công ty mẹ)	%	0%	15%	

2.2. Kế hoạch đầu tư Dự án Nhà máy Sợi Hòa Xá 2 tại Khu công nghiệp Hòa Xá

2.2.1. Năng lực hiện có

- Tổng công ty có mô hình SXKD theo chuỗi Sợi - Dệt - Nhuộm - May
 - Ngành Sợi: 2 Nhà máy Sợi tổng 74.784 cọc sợi năng lực 15.000 tấn sợi/năm
 - Ngành dệt vải: 190 máy dệt thổi khí tốc độ 550 v/p và 80 máy dệt kiểm Picanol năng lực 17,4 triệu mét vải/năm
 - Ngành dệt khăn: năng lực 600 tấn/năm
 - Ngành nhuộm: dây chuyền nhuộm liên tục, gián đoạn, hoàn tất và sấy.
 - Ngành may: 4 Công ty May, tổng 2.000 lao động, năng lực 3 triệu sp/năm
- Trong chương trình đầu tư di dời tại Khu công nghiệp Hòa Xá, Tổng công ty đã thực hiện di dời Nhà máy Nhuộm, đầu tư xây dựng mới Nhà máy Xử lý nước thải, Nhà máy Sợi Hòa Xá.

2.2.2. Sự cần thiết phải đầu tư

- Tổng công ty CP Dệt May Nam Định là đơn vị di dời ra Khu công nghiệp Hòa Xá. Hiện tại, đã bàn giao đất giai đoạn 1 và 2 cho UBND tỉnh.
- Ngành Sợi hiện nay là lĩnh vực hoạt động mà Tổng công ty đang điều hành SXKD tốt có ảnh hưởng trọng yếu. Do vậy, cần tập trung đầu tư cho ngành Sợi để phát huy tối đa lợi thế.
- Nâng cao hiệu suất khai thác tài sản đã đầu tư là hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Xá (hiện nay tỷ lệ lấp đầy hạ tầng đã san lấp là 30%)
- Phát huy lợi thế về quản trị tập trung (chung bộ máy kỹ thuật và gián tiếp), sử dụng chung một số máy móc thiết bị cho 2 nhà máy.

2.2.3. Giá trị tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư (trước thuế) dự kiến: 380,8 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 114,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư
- Vốn vay thương mại: 266,6 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư

3. Đề xuất

- ĐHĐCĐ thông qua định hướng phát triển ngành Sợi của Tổng công ty, ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án chi tiết và ủy quyền cổ đông lớn là Tập đoàn Dệt may Việt Nam xem xét thông qua.
- Để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho hoạt động đầu tư, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty cho các cổ đông hiện hữu.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2021;
- Các TV HĐQT và BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu TK.HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Tân



Nam Định, ngày ... tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày 24 tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (dưới đây gọi tắt là Natexco) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt nam, Luật doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Natexco.

2. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên, các thành viên có ý kiến khác với đa số được quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Natexco.
3. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc chia sẻ nhiệm vụ, hỗ trợ nhau trong quá trình công tác và thực hiện các nhiệm vụ được giao.
4. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Natexco, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ Tổng công ty và của các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Natexco và các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Natexco;
- b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Natexco, công ty con, công ty khác do Natexco nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Natexco với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Natexco theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Natexco cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Natexco và của đơn vị trong Natexco.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Natexco quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ Natexco quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Natexco có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng sau:
 - i. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
 - ii. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
 - iii. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
 - iv. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức không có tư cách pháp nhân;
 - v. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; các trường hợp khác theo quy định của Luật Phá sản, Luật Phòng, chống tham nhũng.
 - vi. Trường hợp Cơ quan đăng ký kinh doanh có yêu cầu, người đăng ký thành lập doanh nghiệp phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Natexco và không nhất thiết phải là cổ đông của Natexco, trừ trường hợp Điều lệ Natexco có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Natexco có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Đối với Natexcolà doanh nghiệp mà Tập đoàn Dệt May Việt Nam nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và công ty con của Natexco (Natexco nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên) thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Natexco; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ Natexco;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Natexco.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra, miễn nhiệm, bãi nhiệm 01 (một) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Natexco không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- c) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Natexco và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- g) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc;
- h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Natexco và theo phân cấp của HĐQT.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong trường hợp không có người được ủy quyền, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm “Thư ký Natexco” hoặc “Người phụ trách quản trị Natexco”. Người này có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị doanh nghiệp;
- d) Hỗ trợ Natexco trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Natexco.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Natexco.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Natexco.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Natexco. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Natexco không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên

mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Natexco, Quy chế nội bộ về quản trị Natexco và Quy chế này. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ Natexco không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Natexco. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Natexco.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Natexco phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Natexco để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Natexco nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của doanh nghiệp khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Natexco và các bên có liên quan của Natexco;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Natexco;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Natexco phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Natexco trừ những thẩm quyền và nghĩa vụ thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành thuộc thẩm quyền của mình theo cơ chế được đề cập trong các quy chế này

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Natexco và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm; Quyết định việc tăng giảm vốn góp vào doanh nghiệp khác;
- b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c) Đề xuất loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- d) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- e) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- f) Quyết định mua lại cổ phần trong các trường hợp sau:
 - i. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - ii. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại; trừ trường hợp Natexco mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ theo trình tự như sau:
 - Quyết định mua lại cổ phần của Natexco phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được Natexco trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ

chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Natexco chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

- iii. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua, phê duyệt, chấp thuận bằng văn bản, giám sát và ủy quyền cho Tổng giám đốc trực tiếp ký hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ trên 10 tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Natexco, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Natexco;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc đề cử của Tổng giám đốc; trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người điều hành đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Natexco;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức của Natexco, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Đề xuất mức cổ tức trả hàng năm hoặc xác định mức cổ tức tạm thời và tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Natexco;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Natexco sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Natexco;
- q) Giải quyết các khiếu nại đối với Người điều hành doanh nghiệp của Natexco cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Natexco để giải quyết các vấn đề liên quan đến các thủ tục pháp lý chống lại Người điều hành đó;
- r) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và trái phiếu kèm theo chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước; trừ hai loại trái phiếu trên, Hội đồng quản trị có quyền quyết định phát hành các loại trái phiếu khác, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội Đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;

- s) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng...) có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Natexco.
- t) Công khai lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Natexco sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ Natexco và phân cấp ủy quyền của HĐQT cho Tổng giám đốc Tổng công ty đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Tổng công ty phê duyệt.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Natexco quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Natexco gây thiệt hại cho Natexco thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Natexco; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Natexco có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco giữa Natexco với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Natexco và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng như Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Natexco.

2. Người đại diện Natexco ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp

đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Natexco quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Natexco;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Natexco có quyền sau đây:
 - i. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định Điều lệ Natexco.
 - ii. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Natexco.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Natexco hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Natexco, Quy chế quản trị nội bộ.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ Natexco quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Natexco; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Natexco quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Natexco.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Natexco.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Natexco.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Natexco;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Natexco;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Natexco không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Natexco chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Natexco không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Natexco liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Natexco có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Natexco theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Natexco và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Natexco mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Natexco.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Natexco không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Natexco thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Natexco phải kê khai cho Natexco về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được

thông báo với Natexco trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Natexco đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Natexco.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Natexco và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Natexcobao gồm [07 chương], [23 điều] và có hiệu lực thi hành kể từ *ngày 24 tháng 04 năm 2021*;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)